

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10418	12A1	Lê Huỳnh Quốc Bảo	08/06/2005		K	11A1
2	10441	12A1	Phạm Trần Gia Bảo	23/12/2005		Tb	11A1
3	10419	12A1	Nguyễn Kiến Bình	28/10/2005		Tb	11A1
4	10433	12A1	Triệu Lê Tiến Đạt	11/08/2005		K	11A1
5	10440	12A1	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	13/07/2005	x	K	11A1
6	10429	12A1	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	21/01/2005	x	G	11A1
7	10437	12A1	Nguyễn Thị Thanh Hiền	16/01/2005	x	K	11A1
8	10417	12A1	Cao Hoàng Huy	26/05/2005		G	11A1
9	10424	12A1	Phạm Thị Diễm Hương	21/07/2005	x	K	11A1
10	10443	12A1	Lý Tiểu Khang	29/08/2005		K	11A1
11	10431	12A1	NGUYỄN MINH KHANG	05/05/2005		K	11A1
12	10447	12A1	Trần Gia Khánh	02/06/2005		G	11A1
13	10432	12A1	DIÊU ĐĂNG KHOA	29/04/2005		G	11A1
14	10445	12A1	Phan Trần Tuấn Kiệt	18/08/2005		K	11A1
15	10425	12A1	Nguyễn Minh Lộc	23/01/2005		K	11A1
16	10416	12A1	Đỗ Thị Tuyết Mai	27/08/2005	x	K	11A1
17	10428	12A1	Huỳnh Thị Trà My	07/08/2005	x	K	11A1
18	10422	12A1	Lê Thảo My	03/05/2005	x	G	11A1
19	10454	12A1	Thái Nguyễn Kim Ngân	26/12/2004	x	K	11A1
20	10456	12A1	Lê Thùy Mẫn Nghi	04/05/2005	x	K	11A1
21	10423	12A1	Trần Bảo Ngọc	07/08/2005	x	G	11A1
22	10949	12A1	Nguyễn Hoàng Trọng Nhân	25/01/2005		K	11A1
23	10434	12A1	Nguyễn Minh Nhật	21/04/2005		G	11A1
24	10449	12A1	Võ Hồng Nhung	08/09/2005	x	K	11A1
25	10430	12A1	Nguyễn Phát	04/06/2005		K	11A1
26	10461	12A1	Võ Nhựt Phúc	19/09/2005		K	11A1
27	10435	12A1	Mach Ly Saliha	31/01/2005	x	G	11A1
28	10421	12A1	Nguyễn Quang Sang	02/12/2004		Tb	11A1
29	10459	12A1	Từ Văn Tâm	26/04/2005		K	11A1
30	10448	12A1	Phạm Minh Thành	13/09/2005		Tb	11A1
31	10436	12A1	NGUYỄN HỮU DIỄM THÙY	21/09/2005	x	G	11A1
32	10444	12A1	Lê Hoài Thanh Thư	17/05/2005	x	G	11A1
33	10442	12A1	Lư Minh Thư	22/03/2005	x	G	11A1
34	10450	12A1	Trương Văn Trí	05/08/2005		K	11A1
35	10460	12A1	Dương Thị Mai Trinh	15/01/2005	x	K	11A1
36	10451	12A1	Huỳnh Anh Tuấn	22/04/2005		K	11A1
37	10426	12A1	Nguyễn Trần Anh Tuấn	18/06/2005		K	11A1
38	10458	12A1	Huỳnh Thị Thanh Vân	08/10/2005	x	G	11A1
39	10446	12A1	Nguyễn Lê Hoàng Việt	07/07/2005		K	11A1
40	10452	12A1	Nguyễn Hoàng Thanh Vỹ	02/01/2005	x	G	11A1
41	10455	12A1	Huỳnh Ngọc Ý	28/06/2005	x	G	11A1

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10496	12A2	Phùng Thị Ngọc Dung	04/09/2005	x	G	11A2
2	10503	12A2	Văn Tuấn Dũng	15/06/2005		K	11A2
3	10465	12A2	HUỖNH PHÚC DUY	31/03/2005		Tb	11A2
4	10502	12A2	Mê Thái Duy	11/12/2005		K	11A2
5	10467	12A2	Phạm Thị Thùy Duyên	04/08/2005	x	G	11A2
6	10494	12A2	Nguyễn Minh Đạt	09/12/2005		G	11A2
7	10497	12A2	Nguyễn Hoàng Đức	05/02/2005		K	11A2
8	10473	12A2	Nguyễn Minh Giàu	23/03/2005		K	11A2
9	10477	12A2	Nguyễn Minh Nhật Hào	01/11/2005		K	11A2
10	10476	12A2	Nguyễn Công Hào	21/06/2005		K	11A2
11	10474	12A2	Vũ Trần Gia Hân	23/08/2005	x	G	11A2
12	10480	12A2	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/2005		G	11A2
13	10470	12A2	Trịnh Phú Hoài	05/03/2005	x	K	11A2
14	10486	12A2	Nguyễn Dương Gia Huy	23/04/2005		K	11A2
15	10469	12A2	Nguyễn Tuấn Khải	22/04/2005		K	11A2
16	10489	12A2	Lê Nguyễn Minh Khoa	26/01/2005		K	11A2
17	10478	12A2	HỒ THỊ THÚY KIỀU	26/09/2005	x	G	11A2
18	10491	12A2	Trần Chí Lâm	10/09/2005		K	11A2
19	10500	12A2	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	22/07/2005	x	K	11A2
20	10490	12A2	Phan Châu Thành Long	03/04/2005		G	11A2
21	10499	12A2	Huỳnh Thị Khánh Ly	02/12/2005	x	K	11A2
22	10462	12A2	Đặng Thị Kim Ngọc	24/11/2005	x	G	11A2
23	10475	12A2	Văn Chí Nguyễn	12/02/2005		G	11A2
24	10463	12A2	Nguyễn Trọng Nhân	24/11/2005		G	11A2
25	10498	12A2	Đinh Ngọc Tuyết Nhi	11/07/2005	x	K	11A2
26	10466	12A2	TRẦN THỊ YẾN NHI	28/07/2005	x	G	11A2
27	10484	12A2	Võ Yến Nhi	29/10/2005	x	G	11A2
28	10505	12A2	Nguyễn Lê Yến Như	08/06/2005	x	K	11A2
29	10481	12A2	Lương Anh Gia Phát	08/07/2004		K	11A2
30	10472	12A2	Tiêu Văn Phi	04/05/2005		G	11A2
31	10482	12A2	Nguyễn Hồ Kim Phụng	13/02/2005	x	K	11A2
32	10501	12A2	Nguyễn Thị Thùy Phương	13/03/2005	x	K	11A2
33	10464	12A2	LÊ NGUYỄN MINH QUYÊN	05/04/2005	x	G	11A2
34	10492	12A2	Trần Kim Thanh	24/04/2005	x	K	11A2
35	10488	12A2	Nguyễn Hoàng Phương Thùy	29/01/2005	x	K	11A2
36	10468	12A2	Nguyễn Ngọc Mai Thùy	19/07/2005	x	G	11A2
37	10479	12A2	Trần Thị Hoài Thương	07/05/2005	x	K	11A2
38	10493	12A2	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	31/01/2005	x	K	11A2
39	10504	12A2	Huỳnh Anh Tuấn	21/06/2005		Tb	11A2
40	10487	12A2	Nguyễn Xuân Vinh	04/08/2004		K	11A2
41	10522	12A2	Đinh Lê Ngọc Vĩnh	14/04/2005		G	11A2
42	10495	12A2	Dương Tuấn Vũ	27/02/2005		G	11A2
43	10471	12A2	TRẦN PHI VŨ	08/10/2005		K	11A2
44	10483	12A2	Trần Bảo Yến	13/11/2005	x	K	11A2

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10510	12A3	Huỳnh Nguyễn Trâm Anh	10/05/2005	x	G	11A3
2	10511	12A3	Nguyễn Ngọc Phương Anh	01/08/2005	x	K	11A3
3	10516	12A3	Đỗ Minh Duy	07/11/2005		K	11A3
4	10534	12A3	Vương Huỳnh Đạt	24/09/2005		K	11A3
5	10531	12A3	Trương Bội Đình	29/07/2005	x	G	11A3
6	10512	12A3	Phạm Hoàng Phi Hải	15/06/2005		K	11A3
7	10546	12A3	Lê Mỹ Văn Hào	06/11/2005	x	K	11A3
8	10541	12A3	Đặng Gia Hân	19/12/2005	x	K	11A3
9	10508	12A3	Trần Minh Hoàng	23/10/2005		G	11A3
10	10529	12A3	Bùi Quốc Hưng	02/12/2005		Tb	11A3
11	10525	12A3	Nguyễn Nam Hưng	27/03/2005		G	11A3
12	10542	12A3	Nhan Ngọc Khang	21/05/2005		K	11A3
13	10530	12A3	Huỳnh Ngọc Bảo Khuyên	13/06/2005	x	K	11A3
14	10538	12A3	Đỗ Thị Thùy Linh	30/04/2005	x	G	11A3
15	10514	12A3	Trần Bảo Long	23/07/2005		K	11A3
16	10521	12A3	Trần Phước Lộc	20/08/2005		G	11A3
17	10517	12A3	Phan Ngọc Mai	21/10/2005	x	G	11A3
18	10523	12A3	Phan Công Minh	19/05/2005		K	11A3
19	10551	12A3	Trần Thị Kim Ngân	30/06/2005	x	K	11A3
20	10507	12A3	Võ Thanh Ngân	01/01/2005	x	G	11A3
21	10539	12A3	Vũ Thị Thảo Nghi	01/02/2005	x	G	11A3
22	10533	12A3	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/04/2005		K	11A3
23	10552	12A3	Trần Trung Nghĩa	16/10/2004		Tb	11A3
24	10515	12A3	Nguyễn Thanh Nguyên	05/05/2005		G	11A3
25	10513	12A3	Nguyễn Thị Thảo Nhi	18/05/2005	x	G	11A3
26	10532	12A3	Trương Toàn Phát	14/10/2005		K	11A3
27	10943	12A3	Võ Thành Phát	06/01/2005		K	11A3
28	10545	12A3	Trần Gia Phong	24/09/2005		Tb	11A3
29	10527	12A3	Đặng Nguyễn Uyên Phương	25/06/2005	x	K	11A3
30	10510	12A3	Nguyễn Đăng Quyền	06/05/2005		K	11A3
31	10535	12A3	Dương Ngọc Bảo Thoa	23/11/2005	x	K	11A3
32	10547	12A3	Văng Thái Thuận	05/12/2005		K	11A3
33	10509	12A3	Nguyễn Hoàng Anh Thư	17/10/2005	x	G	11A3
34	10548	12A3	Trần Phạm Minh Thư	13/02/2005	x	G	11A3
35	10543	12A3	Trịnh Minh Thư	09/06/2005	x	G	11A3
36	10524	12A3	Trần Lê Thanh Trâm	28/05/2005	x	G	11A3
37	10537	12A3	Võ Nhật Trinh	21/10/2005	x	K	11A3
38	10519	12A3	Phạm Duy Trọng	10/11/2005		Tb	11A3
39	10526	12A3	Đỗ Hà Nhã Trúc	25/05/2005	x	K	11A3
40	10528	12A3	Huỳnh Thanh Tuấn	25/06/2005		G	11A3
41	10520	12A3	Nguyễn Lâm Cẩm Vân	10/10/2005	x	G	11A3
42	10540	12A3	Hồ Ngọc Vy	07/12/2005	x	G	11A3

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	9868	12A4	Đoàn Nhật Anh	15/12/2004		Tb	11A4
2	10566	12A4	Nguyễn Nam Anh	09/06/2005		K	11A4
3	10564	12A4	Phạm Trần Minh Anh	07/08/2005	x	G	11A4
4	10574	12A4	VŨ LÊ THÚY ANH	13/05/2005	x	G	11A4
5	10562	12A4	Dương Ngọc Hải	09/06/2005		K	11A4
6	10578	12A4	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/11/2005	x	K	11A4
7	10567	12A4	Vũ Gia Hân	22/10/2005	x	K	11A4
8	10559	12A4	NINH ĐẶNG MINH HIẾU	18/03/2005		K	11A4
9	10569	12A4	Trần Huỳnh Trung Hiếu	09/07/2005		Tb	11A4
10	10586	12A4	Đỗ Thanh Huy	03/08/2005		K	11A4
11	10561	12A4	Đinh Tiến Hưng	03/05/2005		G	11A4
12	10558	12A4	Huỳnh Thị Xuân Hương	08/10/2005	x	G	11A4
13	10580	12A4	Trần Đăng Khoa	11/12/2005		G	11A4
14	10592	12A4	Phạm Tuấn Kiệt	05/12/2005		G	11A4
15	10591	12A4	Trần Thủy Lệ	02/06/2005	x	K	11A4
16	10553	12A4	Huỳnh Thái Liêm	08/07/2005		G	11A4
17	10576	12A4	Mai Hoàng Linh	10/04/2005	x	K	11A4
18	10594	12A4	Trần Thị Thanh Loan	29/03/2005	x	K	11A4
19	10855	12A4	Huỳnh Công Minh	19/06/2005		K	11A10
20	10563	12A4	Lương Hải My	15/09/2005	x	G	11A4
21	10596	12A4	Nguyễn Thái Đông Nghi	24/10/2004	x	Tb	11A4
22	10575	12A4	Lê Hồng Ngọc	04/12/2005	x	Tb	11A4
23	10584	12A4	Nguyễn Đình Hoàng Phát	20/09/2005		K	11A4
24	10568	12A4	Trà Thanh Phúc	07/08/2005		Tb	11A4
25	10589	12A4	Nguyễn Bội Phương	28/08/2005	x	G	11A4
26	10587	12A4	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	04/10/2005	x	Tb	11A4
27	10571	12A4	Tạ Thị Trúc Quỳnh	02/05/2005	x	K	11A4
28	10565	12A4	Lê Thanh Sang	15/02/2005		G	11A4
29	10555	12A4	Lâm Thành Tài	20/01/2005		G	11A4
30	10557	12A4	Trương Nguyễn Quốc Thái	01/12/2005		G	11A4
31	10595	12A4	Trần Thanh Thanh	29/06/2005	x	Tb	11A4
32	10554	12A4	Nguyễn Phước Thiện	04/06/2005		G	11A4
33	10579	12A4	Tô Duy Phúc Thịnh	22/06/2005		Tb	11A4
34	10583	12A4	Nguyễn Ngọc Anh Thư	14/10/2005	x	G	11A4
35	10572	12A4	Hồ Bích Trâm	01/12/2005	x	K	11A4
36	10588	12A4	Nguyễn Đức Trọng	14/03/2005		G	11A4
37	10582	12A4	Nguyễn Khắc Trung	07/05/2005		K	11A4
38	10560	12A4	TRẦN LÂM TRƯỜNG	21/04/2004		K	11A4

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10607	12A5	Hứa Bình An	15/09/2004		G	11A5
2	10623	12A5	Cao Gia Bảo	13/10/2005		Tb	11A5
3	10639	12A5	Lê Nguyễn Linh Chi	13/02/2005	x	K	11A5
4	10603	12A5	Đỗ Nguyễn Đạt Duy	02/08/2005		K	11A5
5	10636	12A5	Nguyễn Phan Thành Đạt	06/05/2005		K	11A5
6	10600	12A5	Nguyễn Tấn Đạt	13/01/2005		G	11A5
7	10632	12A5	Đoàn Ngọc Tâm Đoan	19/09/2005	x	K	11A5
8	10626	12A5	Nguyễn Ngọc Gia Hân	30/07/2005	x	G	11A5
9	10601	12A5	Hứa Minh Hậu	22/06/2005		K	11A5
10	10598	12A5	Nguyễn Trung Hậu	06/09/2004		G	11A5
11	10611	12A5	Nguyễn Quốc Khang	10/05/2005		K	11A5
12	10638	12A5	Trần Duyên Kim	30/12/2004		K	11A5
13	10622	12A5	Đào Thị Phát Lộc	11/10/2005	x	K	11A5
14	10633	12A5	Lê Quốc Kinh Luân	17/08/2005		Tb	11A5
15	10953	12A5	Nguyễn Hoàng Cẩm My	28/05/2005	x	G	11A5
16	10615	12A5	Huỳnh Ngô Phương Nghi	17/10/2005	x	K	11A5
17	10605	12A5	Diệp Tiểu Ngọc	04/11/2005	x	G	11A5
18	10609	12A5	Ngô Thanh Ngọc	15/10/2005	x	G	11A5
19	10613	12A5	Trần Minh Bảo Ngọc	23/11/2005	x	G	11A5
20	10618	12A5	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/01/2005	x	G	11A5
21	10635	12A5	Lâm Huy Phát	10/12/2005		K	11A5
22	10606	12A5	Trương Tú Phương	01/02/2005	x	G	11A5
23	10630	12A5	Nguyễn Minh Quân	28/11/2005		K	11A5
24	10614	12A5	Võ Lê Nguyên Tâm	21/02/2005		G	11A5
25	10599	12A5	Nguyễn Nhựt Tân	08/06/2005		K	11A5
26	10629	12A5	Nguyễn Quan Hào Thiện	14/07/2005		G	11A5
27	10621	12A5	Chung Ngọc Thư	21/08/2005	x	K	11A5
28	10625	12A5	Trương Ngọc Anh Thư	09/12/2005	x	G	11A5
29	10627	12A5	Đỗ Đăng Tính	01/11/2005		K	11A5
30	10597	12A5	Nguyễn Thị Thu Trang	04/07/2005	x	G	11A5
31	10616	12A5	Huỳnh Ngọc Nhã Trâm	28/03/2005	x	K	11A5
32	10608	12A5	TẠ MINH TRÍ	04/02/2005		G	11A5
33	10604	12A5	Phan Anh Tú	24/06/2005		K	11A5
34	10413	12A5	Nguyễn Tuấn Việt	09/02/2003		G	11A5
35	10620	12A5	GUAN LAO Thúy Vy	16/03/2005	x	G	11A5
36	10612	12A5	Lâm Thanh Vy	10/04/2005	x	G	11A5
37	10619	12A5	Phạm Nguyễn Như Ý	02/07/2005	x	K	11A5
38	10631	12A5	Bùi Vũ Hải Yến	23/04/2005	x	G	11A5

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10664	12A6	Nguyễn Quốc Anh	05/11/2005		K	11A6
2	10646	12A6	Võ Thị Trâm Anh	18/07/2005	x	G	11A6
3	10678	12A6	Hồ Gia Bảo	06/10/2005		Tb	11A6
4	10662	12A6	Đặng Huỳnh Ninh Bình	21/02/2005		G	11A6
5	10644	12A6	Trần Thị Kim Cương	14/11/2005	x	G	11A6
6	10675	12A6	Nguyễn Thị Bích Diễm	04/09/2005	x	K	11A6
7	10654	12A6	Đỗ Chí Dũng	27/09/2005		K	11A6
8	10650	12A6	Lê Nguyễn Đức Dũng	13/01/2005		K	11A6
9	10640	12A6	Nguyễn Huỳnh Thị Phương Hằng	05/07/2005	x	G	11A6
10	10642	12A6	Lê Phát Hùng	07/03/2005		G	11A6
11	10677	12A6	Cô Gia Huy	23/12/2005		K	11A6
12	10648	12A6	Hoàng Văn Huy	31/03/2005		G	11A6
13	10649	12A6	Trần Trúc Huy	27/09/2005		G	11A6
14	10643	12A6	Trần Thị Bích Huyền	12/10/2005	x	G	11A6
15	10661	12A6	Hồ Vũ Hưng	21/09/2004		G	11A6
16	10645	12A6	Nguyễn Song Lam	22/06/2005	x	G	11A6
17	10665	12A6	Vũ Đức Lộc	25/06/2005		K	11A6
18	10647	12A6	Phạm Thị Tuyết Mai	08/07/2005	x	G	11A6
19	10641	12A6	Nguyễn Đặng Kim Ngân	28/12/2005	x	G	11A6
20	10653	12A6	Đỗ Thị Phương Nghi	02/01/2005	x	G	11A6
21	10657	12A6	Đặng Bảo Ngọc	28/01/2005	x	K	11A6
22	10673	12A6	Nguyễn Thị Kim Ngọc	21/05/2005	x	K	11A6
23	10651	12A6	Vũ Đặng Quỳnh Như	31/01/2005	x	G	11A6
24	10658	12A6	Bùi Tiến Phát	05/12/2005		Tb	11A6
25	10676	12A6	Lý Gia Phong	25/12/2005		K	11A6
26	10679	12A6	Ngô Thị Tuyết Quyên	12/04/2005	x	K	11A6
27	10652	12A6	Phạm Văn Quyên	30/04/2005		K	11A6
28	10668	12A6	Hồ Diễm Quỳnh	12/12/2005	x	G	11A6
29	10655	12A6	Nguyễn Thành Tài	11/12/2005		G	11A6
30	10674	12A6	Lê Thị Kim Thanh	21/09/2005	x	G	11A6
31	10670	12A6	Võ Minh Thùy	30/11/2005	x	K	11A6
32	10669	12A6	Huỳnh Trần Tường Thụy	08/11/2005		K	11A6
33	10681	12A6	Trần Nguyễn Kim Thư	11/07/2005	x	G	11A6
34	10659	12A6	Đặng Hoàng Thanh Trúc	28/12/2004	x	K	11A6
35	10656	12A6	Phan Hoài Trung	27/03/2005		G	11A6
36	10672	12A6	Vấn Phú Trường	02/06/2005		K	11A6
37	10663	12A6	Ngô Quang Vinh	15/10/2005		G	11A6
38	10666	12A6	Phan Phạm Trường Vũ	09/08/2005		K	11A6
39	10671	12A6	Lê Hoàng Yến Vy	20/05/2005	x	Tb	11A6
40	10667	12A6	Trần Ngọc Bảo Vy	20/12/2005	x	K	11A6
41	10660	12A6	Huỳnh Thị Kim Xuyên	22/03/2005	x	G	11A6

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10703	12A7	Huỳnh Phương Trang Anh	05/07/2005	x	Tb	11A7
2	10717	12A7	Hồ Thành Danh	17/09/2005		K	11A7
3	10702	12A7	Ung Nguyễn Hoàng Danh	06/06/2005		K	11A7
4	10686	12A7	Nguyễn Thành Đạt	01/01/2005		G	11A7
5	10722	12A7	Nguyễn Thành Đạt	03/11/2005		G	11A7
6	10692	12A7	Trần Huỳnh Kim Hân	16/10/2005	x	G	11A7
7	10711	12A7	Nguyễn Ngọc Bích Hiền	28/04/2005	x	K	11A7
8	10693	12A7	Phạm Thanh Hiền	05/08/2005	x	Tb	11A7
9	10720	12A7	Nguyễn Hoàng Hiếu	10/02/2005		G	11A7
10	10716	12A7	Nguyễn Phi Hùng	07/03/2004		Tb	11A7
11	10694	12A7	Nguyễn Thái Trọng Huy	03/09/2005		Tb	11A7
12	10723	12A7	Trần Anh Huy	20/01/2004		Tb	11A7
13	10701	12A7	Phạm Đỗ Diệu Huyền	22/10/2005	x	K	11A7
14	10706	12A7	Huỳnh Thanh Liêm	17/11/2005		K	11A7
15	10724	12A7	Nguyễn Thùy Linh	10/12/2005	x	K	11A7
16	10713	12A7	Trần Lưu Khánh Linh	06/12/2005	x	Tb	11A7
17	10700	12A7	Ung Trúc Linh	04/02/2005	x	Tb	11A7
18	10721	12A7	Lương Ngọc Long	06/02/2005		K	11A7
19	10683	12A7	Nguyễn Võ Thiên Minh	28/07/2005		G	11A7
20	10707	12A7	Đào Kim Ngân	29/05/2005	x	G	11A7
21	10160	12A7	Nguyễn Trần Thúy Ngân	24/02/2004	x	K	11A7
22	10698	12A7	Phạm Thị Hồng Ngọc	29/01/2005	x	G	11A7
23	10708	12A7	Võ Hiền Nhân	27/09/2005		G	11A7
24	10699	12A7	Nguyễn Hoàng Nguyệt Nhi	20/06/2005	x	G	11A7
25	10696	12A7	Vũ Quỳnh Như	26/06/2005	x	G	11A7
26	10719	12A7	Tạ Tuấn Phát	04/02/2005		K	11A7
27	10687	12A7	Lê Minh Quân	24/08/2005		Tb	11A7
28	10682	12A7	Nguyễn Thanh Sang	06/08/2005		K	11A7
29	10690	12A7	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	22/11/2005	x	Tb	11A7
30	10705	12A7	Lê Đoàn Bảo Trân	23/11/2004	x	K	11A7
31	10685	12A7	Trần Ngọc Bảo Trân	30/08/2005	x	G	11A7
32	10684	12A7	Nguyễn Phạm Minh Trí	10/06/2005		G	11A7
33	10714	12A7	Nguyễn Thành Trung	16/04/2005		Tb	11A7
34	10695	12A7	Nguyễn Gia Văn	30/11/2005		K	11A7
35	10689	12A7	Phan Thị Cẩm Vân	29/10/2005	x	Tb	11A7
36	10704	12A7	Trương Ngọc Thanh Vân	10/06/2005	x	K	11A7
37	10691	12A7	Ngô Huỳnh Bảo Vy	29/03/2005	x	G	11A7
38	10715	12A7	Võ Nguyễn Tường Vy	16/03/2005	x	G	11A7

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10750	12A8	Nguyễn Gia Bảo	16/05/2005		K	11A8
2	10752	12A8	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	13/12/2005	x	K	11A8
3	10751	12A8	Lê Phạm Dương	27/10/2005		Tb	11A8
4	10758	12A8	Lê Thành Đạt	17/11/2005		G	11A8
5	10753	12A8	Trần Minh Đạt	16/08/2005		K	11A8
6	10728	12A8	YA HA GUL	28/03/2005		Tb	11A8
7	10757	12A8	Đình Văn Hậu	13/10/2005		K	11A8
8	10746	12A8	Mai Trung Hiếu	19/01/2005		K	11A8
9	10726	12A8	Lê Thanh Hồng	04/01/2005	x	G	11A8
10	10756	12A8	Lưu Hoàn Huệ	07/10/2005	x	G	11A8
11	10755	12A8	Nguyễn Quang Huy	17/04/2005		K	11A8
12	10762	12A8	Trương Nguyễn Nhật Huy	29/10/2005		K	11A8
13	10725	12A8	Nguyễn Lý Nhật Khang	23/04/2005		G	11A8
14	10736	12A8	Nguyễn Tuấn Lâm	04/01/2005		K	11A8
15	10766	12A8	Trương Quang Lộc	06/02/2005		K	11A8
16	10749	12A8	Nguyễn Đại Ngân	24/09/2005		K	11A8
17	10745	12A8	Trần Châu Ngọc Như	08/11/2005	x	K	11A8
18	10735	12A8	Châu Tuấn Phát	23/02/2005		G	11A8
19	10767	12A8	Phan Ngọc Nhã Phương	12/02/2005	x	G	11A8
20	10742	12A8	Hoàng Nhật Phương Quỳnh	06/11/2005	x	G	11A8
21	10738	12A8	Vũ Chí Tài	12/03/2005		K	11A8
22	10744	12A8	Lâm Ân Thạch	03/04/2005		K	11A8
23	10731	12A8	Phạm Huỳnh Kim Thảo	02/09/2005	x	G	11A8
24	10754	12A8	Lê Huỳnh Trang Thi	25/11/2005	x	G	11A8
25	10740	12A8	Nguyễn Trung Thiện	14/08/2005		K	11A8
26	10761	12A8	Hà Lê Anh Thư	10/10/2005	x	Tb	11A8
27	10759	12A8	Lê Đoàn Anh Thư	05/05/2005	x	K	11A8
28	10768	12A8	Phù Diệp Thy	24/08/2005	x	G	11A8
29	10729	12A8	Nguyễn Trung Tín	06/01/2005		G	11A8
30	10737	12A8	Nghiêm Thị Thùy Trang	25/05/2005	x	K	11A8
31	10760	12A8	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	11/07/2005	x	K	11A8
32	10730	12A8	Lê Ngọc Thanh Trúc	02/02/2005	x	G	11A8
33	10763	12A8	Nguyễn Thanh Tú	26/05/2005		G	11A8
34	10747	12A8	Tôn Thất Tùng	20/08/2005		Tb	11A8
35	10734	12A8	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	20/12/2005	x	G	11A8
36	10739	12A8	Nguyễn Thị Ngọc Vi	28/11/2005	x	Tb	11A8
37	10732	12A8	Lê Thanh Vy	26/01/2005	x	G	11A8

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10952	12A9	Trương Đình An	01/12/2005		K	11A9
2	10789	12A9	Lê Phan Quốc Anh	24/09/2005		K	11A9
3	10777	12A9	Phan Thiên Bảo	16/11/2005		K	11A9
4	10805	12A9	Nhâm Huệ Bình	01/05/2005	x	K	11A9
5	10810	12A9	Đặng Tiến Dũng	07/08/2005		K	11A9
6	10795	12A9	Đoàn Hùng Dũng	08/09/2005		K	11A9
7	10804	12A9	Thái Nhật Hào	21/04/2005		K	11A9
8	10786	12A9	Lâm Bảo Hân	03/11/2005	x	G	11A9
9	10794	12A9	Phạm Ngọc Hân	09/05/2005	x	K	11A9
10	10783	12A9	Trần Chí Hiếu	03/03/2005		K	11A9
11	10785	12A9	Phạm Văn Hoài	16/12/2005		K	11A9
12	10780	12A9	Nguyễn Phạm Thảo Hương	24/03/2005	x	G	11A9
13	10770	12A9	Võ Đăng Khải	15/03/2005		G	11A9
14	10807	12A9	Nguyễn Vũ Anh Khoa	23/09/2005		Tb	11A9
15	10788	12A9	Đặng Hoài Nguyên Khôi	05/05/2005		G	11A9
16	10793	12A9	Vũ Anh Khôi	27/06/2005		K	11A9
17	10799	12A9	Huỳnh Đào Yến Linh	17/12/2005	x	Tb	11A9
18	10769	12A9	Phan Văn Linh	31/05/2005	x	G	11A9
19	10796	12A9	Trần Thùy Linh	31/10/2005	x	K	11A9
20	10797	12A9	Trần Thị Tuyết Mai	05/12/2005	x	Tb	11A9
21	10775	12A9	NGUYỄN HOÀNG MINH	21/12/2004		G	11A9
22	10772	12A9	Huỳnh Khánh Kim Ngân	01/12/2005	x	K	11A9
23	10774	12A9	Trần Kim Ngân	15/09/2005	x	G	11A9
24	10798	12A9	Trần Kim Ngọc	22/12/2005	x	G	11A9
25	10808	12A9	Dương Minh Nhật	19/08/2005		Tb	11A9
26	10801	12A9	Viên Vĩ Phát	13/12/2005		K	11A9
27	10792	12A9	BÙI NHẬT PHÚ	19/03/2005		K	11A9
28	10791	12A9	Nguyễn Phạm Quỳnh Phương	13/07/2005	x	G	11A9
29	10776	12A9	Trần Thị Tuyết Phương	08/03/2005	x	G	11A9
30	10800	12A9	Lợi Hồng Quyên	09/12/2005	x	G	11A9
31	10781	12A9	Lê Nguyễn Minh Tâm	15/01/2005		G	11A9
32	10809	12A9	LÊ HUỲNH THANH	26/04/2005		Tb	11A9
33	10771	12A9	Nguyễn Minh Thông	21/10/2005	x	G	11A9
34	10779	12A9	ĐIỀU DUY NHẬT TIẾN	20/02/2005		K	11A9
35	10787	12A9	Lê Ngọc Trâm	27/10/2005	x	G	11A9
36	10811	12A9	Trần Hoàng Tú	17/02/2005		G	11A9
37	10803	12A9	Trần Thị Tú Uyên	09/07/2003	x	Tb	11A9
38	10778	12A9	Nguyễn Hoàng Bảo Vân	20/12/2005	x	K	11A9
39	10773	12A9	Trương Ngọc Kiều Vy	07/08/2005	x	G	11A9
40	10802	12A9	Trần Kim Như Ý	01/12/2005	x	K	11A9
41	10790	12A9	Nguyễn Thị Hoàng Yến	31/08/2005	x	K	11A9

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10831	12A10	Nguyễn Phan Minh An	15/09/2005		K	11A10
2	10825	12A10	Nguyễn Thị Bảo Châu	23/10/2005	x	G	11A10
3	10847	12A10	Nguyễn Quốc Dũng	18/07/2005		K	11A10
4	10812	12A10	Trần Thị Ngọc Hà	02/04/2005	x	G	11A10
5	10818	12A10	Đoàn Tuấn Hải	03/12/2005		K	11A10
6	10838	12A10	Chen Cẩm Hào	23/12/2005		Tb	11A10
7	10816	12A10	Trần Trung Hậu	21/10/2005		Tb	11A10
8	10827	12A10	Lu Gia Huệ	25/06/2005	x	Tb	11A10
9	10851	12A10	Trần Nguyễn Thanh Hùng	01/04/2005		K	11A10
10	10852	12A10	Nguyễn Đức Huy	06/10/2005		K	11A10
11	10833	12A10	Nguyễn Anh Khương	14/10/2005		K	11A10
12	10839	12A10	Văn Lê Gia Linh	08/07/2005	x	K	11A10
13	10837	12A10	Huỳnh Phi Long	12/09/2005		K	11A10
14	10843	12A10	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	09/01/2005	x	K	11A10
15	10829	12A10	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	23/08/2005	x	K	11A10
16	10854	12A10	Nguyễn Minh Nhật	23/09/2005		Tb	11A10
17	10822	12A10	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	08/10/2005	x	K	11A10
18	10814	12A10	Hà Thị Thanh Nhung	10/07/2005	x	G	11A10
19	10819	12A10	Võ Thúy Quyên	19/10/2005	x	K	11A10
20	10840	12A10	Trương Thị Như Quỳnh	22/09/2005	x	K	11A10
21	10848	12A10	Huỳnh Văn Sơn	25/09/2005		K	11A10
22	10828	12A10	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/09/2005	x	K	11A10
23	10824	12A10	Tạ Ngọc Thảo	27/06/2005	x	K	11A10
24	10815	12A10	Nguyễn Quang Thiện	19/12/2005		G	11A10
25	10844	12A10	Nguyễn Hoàng Thơ	24/01/2005	x	Tb	11A10
26	10832	12A10	Võ Minh Thơ	05/03/2005	x	Tb	11A10
27	10834	12A10	Lê Minh Thuận	22/05/2005		G	11A10
28	10826	12A10	Trương Nguyễn Hiền Thực	15/08/2005	x	Tb	11A10
29	10813	12A10	Biện Thị Thu Thủy	30/05/2005	x	G	11A10
30	10842	12A10	Lê Anh Thư	17/08/2005	x	G	11A10
31	10823	12A10	Vũ Ngọc Anh Thư	19/05/2005	x	G	11A10
32	10835	12A10	Hà Thị Thu Trang	02/11/2005	x	K	11A10
33	10841	12A10	Trần Ngọc Bảo Trân	21/09/2005	x	K	11A10
34	10836	12A10	Trương Quang Trí	07/07/2005		K	11A10
35	10820	12A10	Phạm Phương Hồng Trinh	07/06/2005	x	K	11A10
36	10846	12A10	Đặng Quốc Việt	01/03/2005		Tb	11A10

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10887	12A11	Lưu Ngọc Quỳnh Anh	28/11/2005	x	K	11A11
2	10884	12A11	Roma Thoan Apolloh	10/12/2005		G	11A11
3	10899	12A11	Nguyễn Thanh Danh	03/10/2005		G	11A11
4	10189	12A11	Đỗ Thụy Ngọc Diệu	29/07/2004	x		
5	10877	12A11	Huỳnh Nguyễn Quang Duy	28/02/2005		G	11A11
6	10863	12A11	Đỗ Thành Đạt	19/02/2005		K	11A11
7	10857	12A11	Nguyễn Thị Kim Hằng	20/09/2005	x	G	11A11
8	10893	12A11	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	08/11/2005	x	Tb	11A11
9	10882	12A11	Nguyễn Bùi Minh Hiệp	01/01/2005	x	K	11A11
10	10867	12A11	Nguyễn Thành Hiệp	06/03/2005		Tb	11A11
11	10868	12A11	Đoàn Trịnh Hiếu	24/10/2005		G	11A11
12	10896	12A11	Dương Thị Minh Huyền	18/06/2005	x	Tb	11A11
13	10861	12A11	Đào Huỳnh Hương	28/12/2005	x	G	11A11
14	10875	12A11	Trần Thanh Hương	14/06/2005	x	G	11A11
15	10874	12A11	Nguyễn Đình Hoàng Kha	04/05/2005		G	11A11
16	10879	12A11	Phan Vĩnh Khang	19/05/2005		K	11A11
17	10891	12A11	Hồ Anh Khoa	17/03/2005		Tb	11A11
18	10900	12A11	Phạm Nguyễn Trúc Lam	03/05/2005	x	Tb	11A11
19	10869	12A11	Nguyễn Kim Bích Ngọc	07/07/2005	x	G	11A11
20	10873	12A11	TRẦN HẢI NGUYỄN	24/05/2005		K	11A11
21	10872	12A11	Huỳnh Thiện Nhân	18/08/2005		G	11A11
22	10871	12A11	Trần Bửu Nhân	01/08/2005	x	K	11A11
23	10885	12A11	Trần Ngọc Yến Nhi	14/10/2005	x	K	11A11
24	10859	12A11	Nguyễn Minh Pháp	08/05/2005		G	11A11
25	10889	12A11	Nguyễn Thành Phát	21/10/2005		K	11A11
26	10888	12A11	Thạch Thị Sô Phia	28/04/2005	x	K	11A11
27	10866	12A11	Huỳnh Thiên Phước	30/03/2005		K	11A11
28	10865	12A11	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	15/01/2005	x	G	11A11
29	10870	12A11	Trần Minh Quân	22/05/2005		G	11A11
30	10895	12A11	Ngô Lê Mỹ Quyên	27/01/2005	x	K	11A11
31	10862	12A11	Nguyễn Phước Sang	28/03/2005		Tb	11A11
32	10680	12A11	Nguyễn Thanh Sang	28/06/2005		G	11A11
33	10864	12A11	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005		K	11A11
34	10860	12A11	Trần Lâm Thanh Thúy	19/05/2005	x	G	11A11
35	10880	12A11	Phạm Ngọc Uyên Thy	27/09/2005	x	G	11A11
36	10894	12A11	Trần Anh Thy	06/03/2005	x	G	11A11
37	10898	12A11	Bùi Thanh Tinh	02/09/2004		K	11A11
38	10886	12A11	Trần Thị Bích Trang	24/04/2005	x	G	11A11
39	10897	12A11	Phùng Thanh Trúc	13/09/2005	x	G	11A11
40	10878	12A11	Trần Ngọc Thanh Trúc	25/02/2005	x	G	11A11
41	10876	12A11	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	07/01/2005	x	G	11A11
42	10858	12A11	Võ Thanh Tuyền	29/05/2005	x	G	11A11
43	10881	12A11	HOÀNG CẨM VY	16/08/2005	x	K	11A11
44	10890	12A11	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	02/11/2005	x	G	11A11

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10937	12A12	Nguyễn Phạm Hoài Bảo	09/06/2005		G	11A12
2	10919	12A12	QUÁCH LÂM GIA BẢO	22/11/2005		K	11A12
3	10917	12A12	Phạm Ngọc Châu	13/02/2005	x	K	11A12
4	10925	12A12	Trần Chí Dũng	01/08/2005		K	11A12
5	10924	12A12	Nguyễn Kim Thanh Hà	07/03/2005	x	K	11A12
6	10908	12A12	Viên Khả Hân	20/10/2005	x	K	11A12
7	10911	12A12	Ngô Quang Huy	20/02/2005		K	11A12
8	10918	12A12	Nguyễn Minh Huy	21/04/2005		G	11A12
9	10932	12A12	Phan Thanh Huy	25/02/2005		G	11A12
10	10914	12A12	Đào Duy Khang	25/01/2005		G	11A12
11	10909	12A12	Nguyễn Minh Khang	13/04/2005		K	11A12
12	10901	12A12	Cao Gia Khánh	24/10/2005		G	11A12
13	10902	12A12	Lê Tú Khiêm	11/10/2005		G	11A12
14	10940	12A12	Nguyễn Đăng Khoa	17/11/2005		Tb	11A12
15	10942	12A12	Phạm Nguyễn Vũ Khoa	02/10/2005		K	11A12
16	10905	12A12	Đinh Trung Kiên	01/12/2005		G	11A12
17	10906	12A12	Lê Thị Huỳnh Lộc	23/03/2005	x	G	11A12
18	10941	12A12	Nguyễn Thị Cẩm Ly	30/01/2005	x	G	11A12
19	10602	12A12	Thái Thụy Vân Nghi	07/11/2005	x	G	11A12
20	10926	12A12	Trần Lý Nghĩa	02/08/2005		K	11A12
21	10927	12A12	Phan Bảo Nhân	24/12/2005	x	K	11A12
22	10439	12A12	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	24/12/2005	x	K	11A12
23	10206	12A12	Nguyễn Ngọc Ánh Nhi	27/06/2004	x	K	11A12
24	10913	12A12	Lê Thị Hồng Nhung	25/06/2005	x	G	11A12
25	10934	12A12	Nguyễn Kim Phụng	13/05/2005	x	G	11A12
26	10939	12A12	Lai Đặng Hồng Phước	28/10/2005		Tb	11A12
27	10920	12A12	Đậu Thị Thanh Tâm	17/12/2005	x	K	11A12
28	10933	12A12	Trần Hùng Thanh	17/03/2005		K	11A12
29	10936	12A12	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	15/03/2005	x	G	11A12
30	10910	12A12	Hoàng Ngọc Anh Thư	10/01/2005	x	K	11A12
31	10929	12A12	Lê Thị Anh Thư	13/09/2005	x	K	11A12
32	10265	12A12	Nguyễn Hoài Thương	11/01/2004	x		12A12
33	10928	12A12	Phạm Thanh Yến Trân	14/12/2005	x	K	11A12
34	10931	12A12	Huỳnh Minh Trọng	02/04/2005		K	11A12
35	10915	12A12	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	22/10/2005	x	G	11A12
36	10938	12A12	Nguyễn Ngọc Ánh Tuyết	27/05/2005	x	G	11A12
37	10904	12A12	Lê Trần Tường Vi	20/07/2005	x	G	11A12
38	10916	12A12	Nguyễn Anh Tường Vy	01/02/2005	x	K	11A12
39	10921	12A12	Nguyễn Ngọc Như Ý	06/12/2005	x	G	11A12
40	10935	12A12	Lê Xuân Yến	29/10/2004	x	K	11A12
41	10907	12A12	Ngô Thị Mỹ Yến	06/04/2005	x	K	11A12
42	10903	12A12	Văn Hồng Yến	11/07/2005	x	G	11A12

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG